

**UBND TỈNH KON TUM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *466*/SGDDĐT-KHTC

Kon Tum, ngày 16 tháng 4 năm 2019

V/v xin ý kiến góp ý đối với dự thảo
Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo
Nghị quyết HĐND tỉnh về giá dịch vụ
GD&ĐT (học phí) năm học 2019-2020

Kính gửi:

- Các Đồng chí Thành viên UBND tỉnh
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh Kon Tum
- Sở Tài chính
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
- Sở Tư pháp
- Ban Dân tộc tỉnh
- Cục Thống kê tỉnh
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố
- Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum

- Căn cứ Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 09/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về nội dung, thời gian tổ chức kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh khóa XI;

- Căn cứ Phiếu chuyển số 508/PC-KGVX ngày 10/4/2019 của Văn phòng UBND tỉnh về việc chuyển các Thông báo của HĐND tỉnh; Trong đó, Sở Giáo dục và Đào tạo được giao chủ trì chuẩn bị nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 8 về giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) công lập năm học 2019-2020 trên địa bàn tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) năm học 2019-2020 trên địa bàn tỉnh, *với mức thu năm học 2019-2020 bằng mức thu của năm học 2018-2019* (theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2018-2019).

Sở Giáo dục và Đào tạo kính đề nghị các Đồng chí Thành viên UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị cho ý kiến đối với các dự thảo:

1. Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh (trình HĐND tỉnh);
2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020;

(có các dự thảo kèm theo)

3. Các văn bản liên quan đề các Đồng chí Thành viên UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị tham khảo, góp ý:

- Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định giá dịch vụ GD&ĐT (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020;

- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

- Thông tư số liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ;

- Công văn số 16236/BTC-QLG ngày 03/11/2015 của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP;

- Công văn số 8777/BTC-QLG ngày 03/11/2015 của Bộ Tài chính về việc phối hợp quản lý, điều hành giá dịch vụ giáo dục.

- Công văn số 1052/BGDĐT-KHTC ngày 18/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trong năm học 2019-2020.

Kính đề nghị các Đồng chí Thành viên UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị xem xét cho ý kiến góp ý đối với dự thảo văn bản, gửi Sở GD&ĐT trước ngày 23/4/2019, để Sở GD&ĐT tiếp tục hoàn thiện, tham mưu; nếu không có văn bản tham gia ý kiến được xem là thống nhất.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGD Sở GD&ĐT;
- Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Website Sở GD&ĐT (để đăng tải);
- Lưu VP. KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Phúc Phấn

Số: / TTr-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm 2019

[DỰ THẢO]

TỜ TRÌNH

**Về giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí)
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 8.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 1052/BGDĐT-KHTC ngày 18/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo trong năm học 2019-2020;

Xét Tờ trình số .../TTr-SGDĐT ngày ... tháng ... năm 2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo cáo thẩm định số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2019 của Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020.

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Căn cứ quy định chuyên ngành tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ. Theo đó, mức học phí cụ thể ở địa phương do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định dựa trên khung học phí (đối với mầm non và phổ thông) và trần học phí (đối với đào tạo, nghề nghiệp). Cụ thể:

+ Học phí giáo dục mầm non, phổ thông: Tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định 86, Chính phủ quy định: Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức học phí cụ thể hàng năm phù hợp với thực tế các vùng trên địa bàn của mình.

+ Học phí giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp: Tại Khoản 6 Điều 5 Nghị định 86 của Chính phủ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về mức học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của địa phương.

+ Học phí học lại: Tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư liên tịch số 09, Liên Bộ quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về mức học phí học lại đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của địa phương. Mức học phí học lại tối đa không vượt quá mức trần học phí quy định tại Nghị định 86 phù hợp với từng loại hình đơn vị.

- Các căn cứ liên quan:

+ Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Trong đó tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 149/2016/NĐ-CP quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật đối với dịch vụ mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).

+ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tại Điều a, Khoản 4, Điều 19 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo: "...*quyết định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục, đào tạo công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật*".

Từ những quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 8 ban hành Nghị quyết quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020.

II. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo công lập (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020, gồm có: giá dịch vụ (học phí) giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp công lập.

- Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với trẻ em học mầm non, học sinh, sinh viên, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý; áp dụng đối với tất cả các cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý.

2. Về phân vùng để thu giá dịch vụ (học phí) giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Kế thừa việc phân vùng tương tự như qui định đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất trong giai đoạn 2010-2018, cụ thể:

+ Vùng 1: Gồm 6 phường Quyết Thắng, Thắng Lợi, Thống Nhất, Quang Trung, Duy Tân, Trường Chinh của thành phố Kon Tum.

+ Vùng 2: Gồm 4 phường của thành phố Kon Tum (Ngô Mây, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi) và 6 thị trấn thuộc 6 huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Sa Thầy, Kon Rẫy (trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành).

+ Vùng 3: Các xã còn lại và các thôn đặc biệt khó khăn của vùng 2.

3. Giá dịch vụ giáo dục, đào tạo công lập (học phí):

3.1. Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập:

Để ổn định việc thực hiện thu giá dịch vụ giáo dục (học phí) tại các trường mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm học 2019-2020 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹, đề xuất giữ nguyên mức thu học phí mầm non, phổ thông như năm học 2018-2019 (Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2018-2019), cụ thể:

TT	Cấp học	Vùng và mức thu (đồng/học sinh/tháng)		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	52.000	30.000	25.000
2	Trung học cơ sở	40.000	23.000	19.000
3	Trung học phổ thông	52.000	30.000	25.000

Các cơ sở giáo dục thường xuyên được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn theo qui định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 86.

3.2. Đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý (đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đào tạo trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư):

Đề xuất mức thu học phí năm học 2019-2020 đối với các nhóm ngành, nghề bằng năm học 2018-2019 (Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2018-2019), cụ thể:

¹: Tại Công văn số 1052/BGDĐT-KHTC ngày 18/3/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2019-2020.

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

NHÓM NGÀNH, NGHỀ	TC	CD
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông. lâm. thủy sản	350	400
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao. nghệ thuật; khách sạn, du lịch	400	460
3. Y dược	480	540

Học phí đào tạo đại học và giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo phương thức giáo dục thường xuyên áp dụng mức không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo, nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà tại cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chưa thực hiện tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư. Học phí đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác được áp dụng mức thu theo sự thỏa thuận chi phí giữa cơ sở giáo dục và người học (theo qui định tại Khoản 8 Điều 5 Nghị định 86).

- Về mức thu học phí đào tạo tính theo tín chỉ, mô-đun: Được xác định theo qui định tại Khoản 9 Điều 5 Nghị định 86.

- Mức thu học phí học lại: Mỗi tín chỉ, mô-đun học lại bằng 50% học phí đào tạo tính theo tín chỉ, mô-đun. Riêng đào tạo nghề bằng 80% học phí đào tạo tính theo tín chỉ, mô-đun.

3. Các nội dung khác

Thực hiện theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các văn bản liên quan khác.

(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 8 xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Sở Tư pháp;
- Trường CĐ Cộng đồng;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Số: /2019/NQ-HĐND

Kon Tum, ngày tháng năm 2019

[DỰ THẢO]

NGHỊ QUYẾT

**Quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí)
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 177/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động -- Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về giá dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum năm học 2019-2020

1. Đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

TT	Cấp học	Vùng và giá dịch vụ (học phí)		
		Vùng 1	Vùng 2	Vùng 3
1	Mầm non	52.000	30.000	25.000
2	Trung học cơ sở	40.000	23.000	19.000
3	Trung học phổ thông	52.000	30.000	25.000

Trong đó:

+ Vùng 1: Gồm 6 phường: Quyết Thắng, Thắng Lợi, Thống Nhất, Quang Trung, Duy Tân, Trường Chinh của thành phố Kon Tum.

+ Vùng 2: Gồm 4 phường của thành phố Kon Tum (*Ngô Mây, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi*) và 6 thị trấn thuộc 6 huyện: Đăk Hà, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Đăk Glei, Sa Thầy, Kon Rẫy (*trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành*).

+ Vùng 3: Các xã còn lại và các thôn đặc biệt khó khăn của vùng 2.

- Đối với giáo dục thường xuyên: Các cơ sở giáo dục thường xuyên được áp dụng mức giá dịch vụ (học phí) tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn (theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 86/2015/NĐ-CP).

2. Đối với giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý

- Chương trình đào tạo đại trà trình độ đào tạo trung cấp, cao đẳng tại các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư:

Đơn vị: 1.000 đồng/tháng/sinh viên

NHÓM NGÀNH, NGHỀ	Trung cấp	Cao đẳng
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	350	400
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	400	460
3. Y dược	480	540

- Đối với mức giá dịch vụ (học phí) đào tạo tính theo tín chỉ, mô-đun: Được xác định theo quy định tại Khoản 9 Điều 5 Nghị định 86/2015/NĐ-CP.

- Mức giá dịch vụ (học phí) học lại: Mỗi tín chỉ, mô-đun học lại bằng 50% học phí đào tạo tính theo tín chỉ, mô-đun. Riêng đào tạo nghề bằng 80% giá dịch vụ (học phí) đào tạo tính theo tín chỉ, mô-đun.

- Đối với đào tạo theo phương thức giáo dục thường xuyên: Mức giá dịch vụ (học phí) giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo phương thức giáo dục thường xuyên áp dụng mức không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo

chính quy tương ứng cùng trình độ đào tạo, nhóm ngành, chuyên ngành và nghề đào tạo theo chương trình đào tạo đại trà tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa thực hiện tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư. Học phí đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác được áp dụng mức thu theo sự thỏa thuận chi phí giữa cơ sở giáo dục và người học (theo quy định tại Khoản 8 Điều 5 Nghị định 86/2015/NĐ-CP).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VBQPPL*);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND-UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.